CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : 08 /QĐ-CTCPNS	*Thái Nguyên, ngày 01 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định giá bán nước sạch của Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên cho các đối tượng sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên các địa bàn thuộc tỉnh Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính Phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/ NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 157/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BNN-PTNT ngày 15/5/2012 của Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28/5/2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của UBND tỉnh quy định việc tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí Bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2019 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Phương án giá và Biên bản họp thống nhất giữa các ngành: Sở Tài chính, Cục thuế tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Lao động Thương binh & Xã hội và Công ty Cổ phần nước sạch Thái Nguyên lập ngày 16/01/2019;

Căn cứ Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 01/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt giá bán nước sạch của Công ty Cổ phần nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Văn bản số 553/STC-QLG ngày 01/02/2019 của Sở Tài chính Thái Nguyên hướng dẫn thực hiện giá bán nước của Công ty Cổ phần nước sạch Thái Nguyên theo Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 01/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt giá bán nước sạch của Công ty Cổ phần nước sạch Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá bán nước sạch của Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên đảm bảo quy chuẩn nước ăn uống và sinh hoạt của Bộ Y tế cho các đối tượng sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong địa bàn tỉnh Thái Nguyên như sau:

1. Giá bán nước sạch khu vực cổ phần hóa: Khu vực thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, thị xã Phổ Yên, huyện Phú Bình và các vùng lân cận:

STT	Đối tượng sử dụng nước	Ký hiệu	Mức giá (đồng/m3)
1	Nước sử dụng cho sản xuất vật chất các công ty, doanh nghiệp và các đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh	SX	14.000
	- Nước bán cho các doanh nghiệp trong Hiệp hội các doanh nghiệp Hàn Quốc	SX1	12.000
2	Nước sử dụng cho hoạt động kinh doanh, dịch vụ	DV	18.000

2. Giá bán nước sạch khu vực các huyện: Khu vực thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ; thị trấn Trại Cau, huyện Đồng Hỷ; thị trấn Đu, huyện Phú Lương; Thị trấn Đình Cả, xã Lâu Thượng, xã Phú Thượng huyện Võ Nhai và các vùng lân cận:

STT	Đối tượng sử dụng nước	Ký hiệu	Mức giá (đồng/m3)
1	Nước sử dụng cho sản xuất vật chất các công ty, doanh nghiệp và các đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh	SX	14.000
2	Nước sử dụng cho hoạt động kinh doanh, dịch vụ	DV	15.000

3. Mức giá quy định trên là giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt hoặc giá dịch vụ thoát nước.

Các đối tượng được miễn phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

Điều 2. Mức giá trên được áp dụng cho kỳ thu tiền nước từ tháng 01 năm 2019, Quyết định này thay thế Quyết định số 653/QĐ-CTCPNS ngày 30/12/2016 của Công ty Cổ phần nước sạch Thái Nguyên quy định giá bán nước sạch cho các đối tượng sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên các địa bàn thuộc tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 362/QĐ-CTCPNS ngày 26/5/2017 của Công ty Cổ

phần nước sạch Thái Nguyên điều chỉnh giá bán nước sạch cho các doanh nghiệp trong Hiệp hội các doanh nghiệp Hàn Quốc, đầu tư trong và ngoài Khu công nghiệp Điềm Thụy, phần diện tích 180 ha, tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Các đơn vị trực thuộc Công ty, các khách hàng sử dụng nước sạch có trách nhiệm thực hiện theo Quyết định này./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Cục Thuế tỉnh, Sở Tài chính (Báo cáo);
- Sở Xây dựng (Báo cáo);
- Hiệp hội các DN Hàn Quốc tại TN;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các đơn vị trực thuộc Công ty (Th/hiện);
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

MSDN: 4600100109 - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN
TP. THÁI NGUYÊN - T. THÁI NGUYÊN

Nguyễn Quang Mãi